TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/12/2025
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa*: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông **HỨA QUỐC THÁI** – Thư ký tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp *"xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 63/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Chị **PHẠM THỊ MỸ N**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ 17, ấp MT, xã TM, tỉnh ĐT.

*** Bị đơn:** Anh **PHAN VĂN T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp HQ, xã HM, tỉnh ĐT.

(Chị N có mặt, anh T vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời trình bày tại phiên toà, phía nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ N trình bày:

Chị và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không

thành nên đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn anh T.

+ Về con chung : Anh chị có 03 con chung cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017, cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc T A, sinh ngày 21/5/2024, khi ly hôn chị yêu cầu nuôi 02 con chung cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024, chị đồng ý để anh T nuôi cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Phan Văn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không cung cấp ý kiến đối với vụ kiện.

Tại phiên tòa chị N vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

Anh Phan Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân : Chị N và anh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, sau khi cưới về sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị là do vợ chồng bất đồng nhiều quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, không có tiếng nói chung, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, vợ chồng hàn gắn đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành nên đã ly thân nhau từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị cương quyết xin ly hôn anh T. Còn anh T vắng mặt không lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần thông báo về việc chị N xin ly hôn nhưng anh không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện, chứng tỏ anh không còn quan tâm đến mối quan hệ vợ chồng giữa anh và chị N, đồng thời xem như anh tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và ích lợi của mình. Nhận thấy tình cảm của anh chị đã thật sự tan vỡ, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau

từ tháng 02 năm 2025 cho đến nay nhưng không hàn gắn đoàn tụ lại được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị, cho chị N được ly hôn anh T là phù hợp theo điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 03 con chung cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017, cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024, khi ly hôn chị N yêu cầu nuôi 02 con chung cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024, chị đồng ý để anh T nuôi cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017. Xét thấy từ khi ly thân 02 con chung cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024 do chị N nuôi dưỡng đã ổn định, cả hai bé đều còn quá nhỏ, là bé gái cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ, trong đó có bé Trâm A hiện dưới 36 tháng tuổi, còn cháu Phan Gia H đang sống với anh T và cháu H cũng có nguyện vọng sống với cha nếu ba mẹ ly hôn. Do vậy hội đồng xét xử xét thấy để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của các con chung nên tiếp tục giao 02 con chung cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024 cho chị N nuôi dưỡng và tiếp tục giao con chung cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017 cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp theo điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1/ ***Về quan hệ hôn nhân***:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ N.

Cho chị Phạm Thị Mỹ N được ly hôn anh Phan Văn T.

2/ Về con chung:

- Tiếp tục giao 02 con chung cháu Phan Ngọc Bảo A, sinh ngày 10/4/2021 và cháu Phan Ngọc Trâm A, sinh ngày 21/5/2024 cho chị N nuôi dưỡng.

- Tiếp tục giao con chung cháu Phan Gia H, sinh ngày 04/10/2017 cho anh T nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thị Mỹ N và anh Phan Văn T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi các con chung.

Chị Phạm Thị Mỹ N và anh Phan Văn T được quyền thăm nom 03 con chung theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

3/ ***Về án phí***:

Chị Phạm Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003613 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh ĐT nên xem như chị đã thi hành xong và không phải nộp tiếp.

Về quyền kháng cáo: Chị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tống đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đ T xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *VKSND khu vực 5 – Đồng Tháp*;
- *Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;*
- *UBND xã nơi ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN TRUNG TÍNH